

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 24- 8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn

Ông Điều Jom

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

T, sinh năm 1990 tại tỉnh L; nơi cư trú: Thôn a, xã Đ, huyện L, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông V (đã chết) và con bà L, sinh năm 1953; có vợ là Đ, sinh năm 1992, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã bị khởi tố theo Quyết định thay đổi quyết định khởi tố hình sự số 298/QĐ-CQĐT(KT-MT) ngày 26-03-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-3-2020 – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh L, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện L, tỉnh N – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 06-3-2020, T đang ở vườn rẫy của gia đình mình tại thôn A, xã Đ, huyện L thì nhận được điện thoại của L hỏi mua ma túy với số tiền

2.000.000 đồng thì T đồng ý và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại khu vực ngã ba chợ xã Đ, huyện L. Do chưa có ma túy để bán cho L nên khi gặp L tại địa điểm đã hẹn, T nói với L đưa trước số tiền 2.000.000 đồng để T đi mua ma túy về bán cho L và hẹn giao ma túy tại quán cà phê SuMi, thuộc thôn C, xã W, huyện L, tỉnh N thì L đồng ý. Sau đó T đến khu vực chợ xã Th, huyện L tìm gặp và mua của đối tượng tên Đ (không xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng, rồi dùng chiếc khẩu trang y tế gói số ma túy trên lại và bỏ vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET mang đến quán cà phê SuMi để giao cho L. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, T đến quán cà phê SuMi đang chuẩn bị giao ma túy cho L thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang cùng tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon trong suốt, kích thước 2,9 cm x 03cm, phần miệng gói nilon có khóa bấm nhựa màu trắng, ở cạnh khóa có 01 đường viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 01 khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (thu giữ của T); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen (thu giữ của L).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T không phát hiện hoặc thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 31/KLMT - PC09 ngày 11-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói Zipper chỉ xanh, kích thước 2,9 cm x 03cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,5077gam, là Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,3533 gam.

Tại bản cáo trạng số 41/Ctr-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06-3-2020).

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,3533 gam chất ma túy là Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 vỏ bao thuốc lá

nhãn hiệu JET, 01 khẩu trang y tế màu xanh là vật chứng của vụ án; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có.

Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen (thu giữ của L). Quá trình điều tra xác định hành vi của L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho L theo quy định của pháp luật.

Đối với L có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine của T nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định T chưa đưa ma túy cho L cất giữ nên hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội nên không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra anh L cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì.

Đối với đối tượng tên Đ có hành vi bán trái phép ma túy cho T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 06/3/2020, tại quán cà phê SuMi, thuộc thôn C, xã W, huyện L, tỉnh N, T có hành vi chuẩn bị bán trái phép 0,5077gam chất ma túy là Methamphetamine cho L với số tiền 2.000.000 đồng, nhưng chưa thực hiện được việc mua bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Xét hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì muốn có ma túy để sử dụng cho nhu cầu của cá nhân và bán ma túy cho các con nghiện khác để kiếm lời mà bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Việc xử lý vật chứng:* Xét 0,3533 gam (hoàn lại sau giám định) chất ma túy là Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 01 khẩu trang y tế màu xanh là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen (thu giữ của L). Quá trình điều tra xác định hành vi của L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho L theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6]. Đối với L có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine của T nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định T chưa đưa ma túy cho Lợi cất giữ nên hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội nên không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra anh L cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì.

Đối với đối tượng tên Đ có hành vi bán trái phép ma túy cho T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T 02 (*hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06-3-2020).

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,3533 gam chất ma túy là Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 khẩu trang y tế màu xanh; Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh của bị cáo và sung vào ngân sách số tiền 500.000 đồng (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng*).

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp đã trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen cho anh L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh N;
- VKSND huyện Đăk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện Đăk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài